

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo  
Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Chi Lăng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 43/TTr-SXD ngày 24/4/2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Chi Lăng, như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Chi Lăng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Chi Lăng.

4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng các Trạm y tế nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân các xã: Hữu Kiên, Bắc Thủy, Liên Sơn, Chiến Thắng, huyện Chi Lăng.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Trạm y tế xã Hữu Kiên

- Phá dỡ nhà Trạm y tế cũ, 01 tầng, diện tích xây dựng  $74\text{m}^2$ ; nhà bếp cũ, 01 tầng diện tích xây dựng  $14\text{m}^2$ , để tạo mặt bằng xây dựng mới nhà Trạm y tế.

- Xây dựng mới nhà Trạm y tế, 02 tầng, diện tích xây dựng  $208,41\text{m}^2$ , diện tích sàn  $416,82\text{m}^2$ .

b) Trạm y tế xã Bắc Thủy

- Phá dỡ nhà Trạm y tế cũ, 01 tầng, diện tích xây dựng  $73,7\text{m}^2$ , để tạo mặt bằng xây dựng mới nhà Trạm y tế.

- Xây dựng mới nhà Trạm y tế, 02 tầng, diện tích xây dựng  $208,41\text{m}^2$ , diện tích sàn  $416,82\text{m}^2$ .

c) Trạm y tế xã Liên Sơn

- Phá dỡ nhà bếp hiện trạng, diện tích xây dựng  $17\text{m}^2$ , để tạo mặt bằng xây dựng mới nhà Trạm y tế.

- Xây mới nhà Trạm y tế 04 phòng, 01 tầng, diện tích xây dựng  $80\text{m}^2$ .

- Cải tạo nhà Trạm y tế cũ (gồm 06 phòng) diện tích xây dựng  $124\text{m}^2$ .

d) Trạm y tế xã Chiến Thắng

- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp dãy nhà 01 tầng (hình chữ L), kích thước nhà  $(16,5 \times 6,9)\text{m}$  và  $(16,2 \times 6,9)\text{m}$ .

- Các hạng mục phụ trợ: cải tạo sửa chữa nhà bếp, bồn hoa, khoan 01 giếng khoan, lợp mái tôn phía trước nhà khám bệnh.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

a) Trạm y tế xã Hữu Kiên và Trạm y tế xã Liên Sơn: Công ty cổ phần Thời Đại (*địa chỉ: số 239, đường Bà Triệu, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn*).

b) Trạm y tế xã Bắc Thủy và Trạm y tế xã Chiến Thắng: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Nhật Minh (*địa chỉ: số 38, ngõ 123, đường Phai Vệ, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn*)

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất của Trạm y tế các xã: Hữu Kiên, Bắc Thủy, Liên Sơn, Chiến Thắng, huyện Chi Lăng.

8. Diện tích sử dụng đất

- Trạm y tế xã Hữu Kiên:  $2.404,0\text{m}^2$ .

- Trạm y tế xã Bắc Thủy:  $384,2\text{m}^2$ .

- Trạm y tế xã Liên Sơn:  $978,6\text{m}^2$ .

- Trạm y tế xã Chiến Thắng:  $682\text{m}^2$ .

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

## 11. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- QCVN 05:2008 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 01:2021 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
- QCVN 02:2022 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7114:2008 Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế.
- TCVN 4513-1998: Cấp thoát nước trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

## 12. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

### 12.1. Trạm y tế xã Hữu Kiên

#### 12.1.1. Giải pháp phá dỡ

Phá dỡ tạo mặt bằng thi công: thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các công trình hiện trạng gồm: nhà Trạm y tế hiện trạng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 74m<sup>2</sup>; nhà bếp cũ, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 14m<sup>2</sup>. Vận chuyển đổ thải cách vị trí công trình 01km.

#### 12.1.2. Tổng mặt bằng xây dựng

- Trạm y tế xã Hữu Kiên được xây dựng trên khu đất có diện tích 2.404,0m<sup>2</sup>, đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình như sau: xây dựng

mới nhà Trạm y tế, cao 02 tầng, được bố trí phía Tây Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Nam.

- Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng chủ yếu đạt được như sau: mật độ xây dựng 13,47%; số tầng cao tối đa 02 tầng; hệ số sử dụng đất 0,22 lần.

### 12.1.3. Nhà Trạm y tế

- Thiết kế kiến trúc (*áp dụng theo mẫu số 01: nhà hình chữ nhật, 02 tầng, 07 phòng chức năng, có khu vệ sinh phù hợp theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế mẫu Trạm y tế xã*): mặt bằng nhà hình chữ nhật; hành lang rộng 2,3m (tính theo tim tường); mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm, dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Thiết kế hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, nền các phòng vệ sinh lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng đẻ, phòng kế hoạch hóa gia đình, phòng tiết trùng ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao kịch trần. Phòng tiêm, phòng sơ cứu, cấp cứu ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm ốp cao 2m. Tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao 1,8m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: dây dẫn cấp điện cho hạng mục công trình sử dụng nguồn điện hiện trạng đã có, dùng dây cáp CU/XPLE/PVC (2x25)mm<sup>2</sup> đến tủ điện tổng đặt tại tầng 01 trục 6:(C-D). Từ tủ điện tổng đặt tại tầng 01 của nhà cấp điện đến các tủ điện tổng tầng 01, tầng 02 trục 6:(C-D) bằng dây cáp điện mềm CU/PVC/PVC tiết diện (2x16)mm<sup>2</sup>. Từ tủ tổng của tầng cấp đến các tủ điện đặt tại các phòng bằng dây dẫn điện CU/PVC/PVC (2x6)mm<sup>2</sup>. Từ tủ điện phòng sẽ chia ra cấp cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup> và cấp cho ổ cắm và cho dây chờ điều hòa bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>. Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa xoắn đi ngầm trong tường. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, công suất mỗi bóng 40w, đèn tuýp led dài 1,2m. Chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80W. Các thiết bị bảo vệ điện sử dụng aptomat.

- Giải pháp thiết kế cấp, thoát nước:

+ Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được bơm từ bể chứa nước hiện có bằng máy bơm (Q=3m<sup>3</sup>/h, H=25m) lên téc nước đặt trên sàn mái (dung

tích tét chứa nước  $2\text{m}^3$ ) bằng ống PPR  $d=32\text{mm}$ . Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính  $d=32\text{mm}$ ,  $d=20\text{mm}$ .

+ Thiết kế thoát nước: nước mưa từ mái tôn dốc chảy xuống sân nô mái xung quanh nhà, thoát nước xuống mặt sân bằng ống PVC  $d=90\text{mm}$ ; nước xí tiêu thoát vào bể tự hoại, sau đó thoát ra bể tự ngầm; nước rửa và nước thoát sàn thoát ra bể tự ngầm. Nước từ các lavabo nhà trạm được thoát ra bể xử lý nước thải và được xử lý bằng hóa chất sau đó thoát ra bể tự ngầm.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét (04 kim) dùng thép tròn đường kính  $d=16\text{mm}$  dài 1m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn đường kính  $d=10\text{mm}$ . Dây nối đất dùng dây thép tròn  $d=14\text{mm}$ . Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: mỗi tầng sẽ được bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục 6 (đoạn từ trục C-D), cao 1,0 so với nền nhà; kích thước tủ (500x600x180)mm, mỗi tủ chứa 01 bình bột MFZ4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

## 12.2. Trạm y tế xã Bắc Thủy

12.2.1. Phá dỡ tạo mặt bằng thi công: thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công công trình hiện trạng gồm nhà Trạm y tế cũ, 01 tầng, diện tích xây dựng  $73,7\text{m}^2$ . Vận chuyển đồ thải cách vị trí công trình 01km.

### 12.2.2. Tổng mặt bằng xây dựng

- Trạm y tế xã Bắc Thủy được xây dựng trên khu đất có diện tích  $384,2\text{m}^2$ , đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình như sau: xây dựng mới nhà Trạm y tế, 02 tầng được bố trí phía Đông Bắc của khu đất thực hiện dự án, mặt đứng chính hướng Tây Nam.

- Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng chủ yếu đạt được như sau: mật độ xây dựng 27,6%; số tầng cao tối đa 02 tầng; hệ số sử dụng đất 0,28 lần.

### 12.2.3. Giải pháp thiết kế xây dựng mới nhà Trạm y tế, 02 tầng

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước theo tim tường (27,0x7,4)m. Chiều cao tôn nền 0,36m; tầng 01, cao 3,6m; tầng 02, cao 3,6m; chiều cao công trình (tính đến đỉnh mái) 9,6m. Mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm; xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm (80x40)mm dày 1,4mm gác trên tường thu hồi.

- Thiết kế kết cấu chính: móng đơn bê tông cốt thép có giằng móng bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200; móng và tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200.

- Thiết kế hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, nền các phòng vệ sinh lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng đẽ, phòng kế hoạch hóa gia đình, phòng tiệt trùng ốp bằng gạch men kích thước (250x400)mm đến trần. Phòng tiêm, phòng

sơ cứu, cấp cứu ốp bằng gạch men kích thước (250x400)mm ốp cao 2m. Tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch men kích thước (250x400)mm cao 2m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện:

Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ cột điện hạ áp gần trụ sở UBND xã. Từ điểm đầu nối, cáp đến tủ điện tổng đặt tại nhà khám chữa bệnh (tủ điện bố trí khu cầu thang), dùng dây dẫn loại (2x16)mm<sup>2</sup>. Từ tủ điện tổng, điện được cấp cho atomat tổng tầng 01 (tủ điện tầng 01 đặt chung hộp với tủ điện tổng) và tủ điện tổng tầng 02 (đặt tại khu chiếu nghỉ cầu thang) dùng dây dẫn loại (2x6)mm<sup>2</sup>; cấp đến các phòng dùng dây dẫn tiết diện (2x4)mm<sup>2</sup>; cấp cho bóng đèn, quạt điện dùng dây dẫn loại (2x1,5)mm<sup>2</sup>; cấp cho ổ cắm dùng dây dẫn loại (2x2,5)mm<sup>2</sup>. Toàn bộ dây dẫn trong phòng được bọc trong ống bảo hộ đường kính d=16mm và d=27mm đi ngầm tường, ngầm sàn.

- Thiết kế cấp, thoát nước:

+ Thiết kế cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình lấy từ giếng khoan, bơm vào bể chứa nước xây mới đặt phía sau nhà vệ sinh hiện có (dung tích bể 5,68m<sup>3</sup>); từ bể chứa nước dùng bơm (Q=3,6m<sup>3</sup>/h, H=15m) bơm lên téc chứa nước đặt trên sàn mái (dung tích 3m<sup>3</sup>) bằng ống nhựa d=32mm; từ bể chứa nước cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa đường kính d=32mm, d=20mm; hệ thống ống và phụ kiện bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Thiết kế thoát nước: thoát nước mái bằng ống d=110mm, thoát nước sàn, nước từ các lavabo nhà vệ sinh được thoát ra rãnh thoát nước có sẵn phía sau nhà khám chữa bệnh bằng ống nhựa đường kính d=90mm. Thoát nước (xí, tiểu) được thu vào bể tự hoại, sau khi xử lý được thoát ra bể tự ngầm bằng đường ống d=90mm. Toàn bộ hệ thống thoát nước dùng ống nhựa PVC.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét (03 kim) dùng thép tròn đường kính d=16mm dài 1,0m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn trơn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d= 20mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục 6 (khu vực cầu thang), cao 1,0m so với nền nhà; kích thước tủ (600x650x180)mm, mỗi tủ chứa 01 bình bột MFZ4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

### 12.3. Trạm y tế xã Liên Sơn

12.3.1. Phá dỡ tạo mặt bằng thi công: thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công công trình bếp hiện trạng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 17m<sup>2</sup>. Vận chuyển đổ thải cách vị trí công trình 01km.

### 12.3.2. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng

Trạm y tế xã Liên Sơn được cải tạo, xây dựng trên khu đất (diện tích 978,6m<sup>2</sup>), đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình như sau:

- Cải tạo nhà Trạm y tế cũ (06 phòng), diện tích xây dựng 124m<sup>2</sup>, ở phía Nam khu đất .

- Xây mới nhà Trạm y tế 04 phòng, 01 tầng, diện tích xây dựng 80m<sup>2</sup>, ở phía Tây Bắc khu đất .

- Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng chủ yếu đạt được như sau: mật độ xây dựng 25%; số tầng cao tối đa 02 tầng; hệ số sử dụng đất 0,25 lần.

### 12.3.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục, công trình

#### a) Cải tạo nhà Trạm y tế cũ (06 phòng)

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ đã hỏng, thay mới lại toàn bộ mái tôn dày 0,4mm, diện tích 119m<sup>2</sup>; cạo ri lớp sơn xà gồ cũ sơn lại bằng sơn chống gỉ 03 nước.

- Phá dỡ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn lại bằng sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền đã hỏng, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, diện tích 69,8m<sup>2</sup>.

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện cũ; làm lại mới toàn bộ hệ thống điện, dây điện và ống luồn dây đi ngầm tường và trên trần nhựa; thiết bị chiếu sáng sử dụng hệ thống bóng led. Thay mới ống cấp nước cho các thiết bị chậu rửa trong các phòng bằng ống hàn nhiệt PP-R; thay mới chậu rửa kèm phụ kiện; thay thế ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC d=90mm.

- Giải pháp thiết kế chống sét: kim thu sét (04 kim) dùng thép tròn đường kính d=18mm dài 1m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d= 20mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

#### b) Xây mới nhà Trạm y tế 04 phòng, 01 tầng:

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (9,9x7,5)m; hành lang rộng 1,8m, chiều cao nhà từ sân lên đến đỉnh mái là 5,85m, chiều cao tôn nền 0,45m; mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung mác 75, vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Thiết kế hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường phòng để, phòng kế hoạch hóa gia đình, phòng

tiêm, phòng tiệt trùng được ốp gạch men (300x600)mm đến sát trần. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: sử dụng nguồn điện hiện trạng đã có, bằng dây dẫn cấp điện cho hạng mục công trình sử dụng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x6)mm<sup>2</sup> đến tủ điện tổng đặt tại trục B:(1-2). Tủ điện được cấp cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>; cấp cho ổ cắm bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>. Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa xoắn đi ngầm trong tường. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đơn gắn tường, công suất mỗi bóng 36w, đèn tuýp led dài 1,2m. Chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 15w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sai cánh 1,4m công suất 75w.

- Thiết kế cấp, thoát nước:

+ Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được lấy từ téc nước đặt trên sân mái nhà vệ sinh hiện trạng và cấp đến lavabo bằng ống PPR d=20mm.

+ Thiết kế thoát nước: nước mưa từ mái tôn dốc chảy xuống sân nô mái xung quanh nhà, thoát nước xuống mặt sân bằng ống PVC d=110mm; Nước từ các lavabo của nhà trạm được thoát ra bể xử lý nước thải sau khi được xử lý bằng hóa chất sẽ thoát sang bể tự ngầm.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét (03 kim) dùng thép tròn đường kính d=18mm dài 1,5m; dây dẫn sét trên tường dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d= 14mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại tường trục B:(3-4), cao 0,8m so với nền nhà; kích thước tủ (650x800x180)mm, tủ chứa 02 bình bột MFZ4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

#### 12.4. Trạm y tế xã Chiên Thắng

##### 12.4.1. Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp dãy nhà 01 tầng

- Phá dỡ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn lại bằng sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền đã hỏng, lát lại bằng gạch ceramic (500x500)mm, diện tích 208,8m<sup>2</sup>.

- Phá dỡ toàn bộ gạch ốp tường trong các phòng và ốp lại bằng gạch (300x450)mm cao 1,8m, diện tích 241m<sup>2</sup>.

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện cũ; làm lại mới toàn bộ hệ thống điện, dây điện và ống luồn dây đi ngầm tường và trên trần nhựa; thiết bị chiếu sáng sử dụng hệ thống bóng led.



- Thay thế ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC d=90mm.
- Tháo dỡ trần nhựa cũ phòng khám bệnh, diện tích 14,4m<sup>2</sup>, thay bằng trần tấm nhựa khung xương (600x600)mm.
- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ bản lề, chốt, khóa của cửa đi bị hỏng; cao bô lớp sơn cửa cũ và sơn lại bằng sơn chuyên dụng, 01 nước lót, 02 nước phủ.

#### 12.4.2. Các hạng mục phụ trợ

##### a) Cải tạo nhà bếp

- Cao bô lớp vữa trát trong và ngoài nhà trát lại tường trong và ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn lại bằng sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ.
- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền đã hỏng, lát lại bằng gạch ceramic (500x500)mm, diện tích 17,8m<sup>2</sup>.
- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn, xà gồ cũ đã hỏng, thay mới lại toàn bộ xà gồ thép hộp tiết diện (80x40)mm dày 1,4mm, mái tôn dày 0,4mm, diện tích 28m<sup>2</sup> đặt trên tường thu hồi.

b) Giếng khoan: độ sâu 50m, đường kính lỗ khoan d= 300mm; khoan giếng bằng máy khoan tự hành, thổi rửa giếng khoan, lắp đặt hệ thống ống hút nước bằng các ống PVC d=140mm, PVC d=125mm, PVC d=40mm và các phụ kiện PVC.

c) Mái tôn phía trước nhà khám bệnh: lắp dựng hệ khung cột, vì kèo bằng thép ống mạ kẽm d=90mm dày 2,5mm, thép hộp (80x40)mm dày 1,4mm, mái lợp bằng tôn, dày 0,4mm, diện tích 86,5m<sup>2</sup>.

d) Bồn hoa: xây mới ở chính giữa khu đất, kích thước (1,52x1,52)m, thành xây bằng gạch chỉ không nung vữa xi măng cát mác 50, cao 220mm; trát bằng vữa xi măng mác 75.

13. Tổng mức đầu tư dự án: 9.097.994.155,0 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng 7.402.935.693 đồng;
- Chi phí QLDA 231.913.785 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 931.485.033 đồng;
- Chi phí khác 96.884.323 đồng;
- Chi phí dự phòng 434.775.321 đồng.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023.

15. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ

tịch UBND huyện Chi Lăng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**